

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI
NGOẠI THƯƠNG**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT
Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2016



MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 – 2
BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ	3 – 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2016	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2016	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2016	8 – 9
Thuyết minh báo cáo tài chính chọn lọc	10 – 27

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 2 Bích Cầu, Phường Quốc Tử Giám,
Quận Đống Đa, TP. Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2016

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hằng kỳ phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính kèm theo được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam, thành viên RSM Quốc tế.

CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty công bố rằng, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 30 tháng 06 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc



Nguyễn Xuân Giang
Tổng giám đốc

Hà Nội, ngày 26 tháng 08 năm 2016

69-1
TY
TU VI
NAM
CHI
36
NG
PI
IAN
ITI
A-

**BÁO CÁO SOÁT XÉT
THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

Kết luận của kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Giao Nhận Vận Tải Ngoại Thương tại ngày 30 tháng 06 năm 2016, và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.



Lục Thị Vân
Phó Tổng giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 0172-2013-026-1

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam
TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 08 năm 2016

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 2.3 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính, Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2016

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Th. minh	Tại ngày 30/06/2016	Tại ngày 01/01/2016
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		273.277.910.707	278.397.483.186
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	(5.1)	10.901.997.518	6.922.778.784
1. Tiền	111		10.901.997.518	6.922.778.784
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		9.525.000.000	9.525.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121	(5.2)	9.525.000.000	9.525.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		252.850.913.189	261.516.163.106
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	(5.3)	55.950.004.722	62.041.430.226
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	(5.4)	19.984.988.653	31.957.854.092
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	(5.5)	178.178.218.210	168.946.650.530
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	(5.6)	(1.262.298.396)	(1.429.771.742)
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		-	433.541.296
1. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	433.541.296
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		75.983.147.271	73.536.550.846
I. Tài sản cố định	220		51.866.656.640	52.279.755.542
1. Tài sản cố định hữu hình	221	(5.7)	50.162.697.834	50.452.477.890
Nguyên giá	222		85.779.139.491	82.722.053.292
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(35.616.441.657)	(32.269.575.402)
2. Tài sản cố định vô hình	227	(5.8)	1.703.958.806	1.827.277.652
Nguyên giá	228		3.377.863.786	3.377.863.786
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.673.904.980)	(1.550.586.134)
II. Tài sản dở dang dài hạn	240		11.507.576.727	14.419.325.635
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	(5.9)	11.507.576.727	14.419.325.635
III. Đầu tư tài chính dài hạn	250		12.000.000.000	6.000.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251	(5.2)	12.000.000.000	6.000.000.000
IV. Tài sản dài hạn khác	260		608.913.904	837.469.669
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		608.913.904	837.469.669
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		349.261.057.978	351.934.034.032

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TÀI NGOẠI THƯƠNGĐịa chỉ: Số 2 Bích Cầu, Phường Quốc Tử Giám,
Quận Đống Đa, TP. Hà Nội, Việt Nam**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2016

Mẫu số B 01a - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2016

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Th. minh	Tại ngày 30/06/2016	Tại ngày 01/01/2016
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		221.140.023.189	218.894.798.563
I. Nợ ngắn hạn	310		221.140.023.189	218.894.798.563
1. Nợ phải trả người bán ngắn hạn	311	(5.11)	90.818.874.185	116.075.473.015
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		2.498.640.642	1.920.055.665
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	(5.12)	3.776.177.268	3.071.802.887
4. Phải trả người lao động	314		-	1.884.281.483
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		60.106.797	293.096.827
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	(5.13)	12.837.865.132	8.294.580.253
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	(5.10)	111.148.359.165	87.355.508.433
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		128.121.034.789	133.039.235.469
I. Vốn chủ sở hữu	410	(5.14.1)	128.121.034.789	133.039.235.469
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	(5.14.2)	85.852.900.000	85.852.900.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		85.852.900.000	85.852.900.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		2.379.300.000	2.379.300.000
3. Cổ phiếu quỹ	415		(817.208.082)	(817.208.082)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418	(5.14.5)	9.400.293.842	9.400.293.842
5. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	(5.14.5)	8.000.000.000	7.000.000.000
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		23.305.749.029	29.223.949.709
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		14.874.758.073	8.941.022.499
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		8.430.990.956	20.282.927.210
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		349.261.057.978	351.934.034.032

**NGUYỄN XUÂN GIANG**

Tổng giám đốc

Hà Nội, ngày 26 tháng 08 năm 2016

ĐỖ THỊ THU HIỀN

Kế toán trưởng

NGÔ THỊ THU HIỀN

Người lập

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNGĐịa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám,
Quận Đống Đa, TP. Hà Nội, Việt Nam**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2016

Mẫu số B 03 - DN

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	Kỳ này	Kỳ trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		10.595.274.488	15.718.986.090
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		3.931.954.628	3.562.621.776
Các khoản dự phòng	03		(167.473.346)	(41.060.817)
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		278.375.720	110.035.035
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(621.050.457)	(2.384.881.024)
Chi phí lãi vay	06	(5.19)	4.147.731.588	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		18.164.812.621	16.965.701.060
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		9.070.190.362	(5.515.793.394)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(25.892.291.698)	4.143.124.389
Tăng giảm chi phí trả trước	12		228.555.765	163.753.304
Tiền lãi vay đã trả	14		(4.147.731.588)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(5.12)	(1.956.454.142)	(3.358.662.180)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(413.966.669)	(3.100.849.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(4.946.885.349)	9.297.274.179
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(1.564.400.489)	(13.703.470.428)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		109.090.908	-
3. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(6.000.000.000)	-
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		511.959.549	2.384.881.024
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(6.943.350.032)	(11.318.589.404)

(Xem tiếp trang sau)

D.N.Đ
 KIỂM
 RSM
 06
 01
 00
 /G

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TÀI NGOẠI THƯƠNGĐịa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám,
Quận Đống Đa, TP. Hà Nội, Việt Nam**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2016

Mẫu số B 03 - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	Kỳ này	Kỳ trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	4.050.000.000
2. Tiền thu từ đi vay	33	(5.23)	161.923.580.163	-
3. Tiền trả nợ gốc vay	34	(5.24)	(138.130.729.431)	-
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho sở hữu	36		(7.895.776.300)	(6.517.722.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		15.897.074.432	(2.467.722.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		4.006.839.051	(4.489.037.225)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		6.922.778.784	70.660.342.234
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(27.620.317)	3.629.123
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70		10.901.997.518	66.174.934.132

**NGUYỄN XUÂN GIANG**

Tổng giám đốc

Hà Nội, ngày 26 tháng 08 năm 2016

ĐỖ THỊ THU HIỀN

Kế toán trưởng

NGÔ THỊ THU HIỀN

Người lập



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP****1.1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Giao Nhận Vận Tải Ngoại Thương (dưới đây gọi tắt là "Công ty") trước đây là chi nhánh Hà Nội của Công ty Giao Nhận Kho Vận Tải Ngoại Thương Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 30 tháng 12 năm 2002, Chi nhánh được chuyển đổi thành công ty cổ phần có tên gọi là Công ty Cổ phần Giao Nhận Vận Tải Ngoại Thương theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0103002086 ngày 07 tháng 04 năm 2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp và các Giấy phép thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 30 tháng 07 năm 2015.

Ngày 07 tháng 08 năm 2009, Công ty chính thức được cấp phép đăng ký giao dịch chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam theo Quyết định số 38/2009/GCNCP-TTLK ngày 07 tháng 08 năm 2009 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam. Ngày 10 tháng 08 năm 2009, Công ty chính thức được niêm yết giao dịch chứng khoán tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 42/GCN-SGDHN ngày 10 tháng 08 năm 2009 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 12 là 85.852.900.000 VND, được chi tiết như sau:

Nhà đầu tư	Quốc gia	Tại ngày 30/06/2016		Tại ngày 01/01/2016	
		Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
Công ty Cổ phần Vinafreight	Việt Nam	19.800.000.000	23,06	19.800.000.000	23,06
Công ty Cổ phần Giao Nhận Kho Vận Tải Ngoại Thương Việt Nam (Vinatrans)	Việt Nam	9.000.000.000	10,48	9.000.000.000	10,48
Các đối tượng khác		57.052.900.000	66,45	57.052.900.000	66,45
Cộng		85.852.900.000	100,00	85.852.900.000	100,00

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Công ty có Chi nhánh Hải Phòng đặt tại 208 Đường Chùa Vẽ, Phường Đông Hải 1, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2016 là 272 nhân viên (31 tháng 12 năm 2015 là: 265 nhân viên).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Công ty hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực giao nhận, tiếp vận.

1.3. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Bốc xếp hàng hóa: xếp hàng hóa hoặc hành lý của khách hàng lên tàu biển hoặc dỡ hàng hóa, hành lý của hành khách từ tàu biển, bốc vác hàng hóa tại cảng biển;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống;



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải:
 - + Kinh doanh các dịch vụ về giao nhận, vận tải hàng hóa xuất nhập khẩu;
 - + Môi giới thuê và cho thuê tàu cho các chủ hàng và chủ tàu trong và ngoài nước;
 - + Đại lý giao nhận cho các hãng giao nhận và vận tải nước ngoài;
 - + Đại lý tàu biển;
 - + Kinh doanh vận tải hàng hoá đa phương thức;
 - + Dịch vụ thương mại và dịch vụ có liên quan đến giao nhận vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu (thủ tục hải quan, tái chế, bao bì, kiểm kiện hàng hoá xuất nhập khẩu);
- Đại lý, môi giới, đấu giá: môi giới hàng hải;
- Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp: kinh doanh siêu thị, trung tâm thương mại;
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại: tổ chức hội chợ triển lãm, hội nghị, hội thảo, trưng bày, giới thiệu sản phẩm hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu: kinh doanh xuất nhập khẩu trực tiếp và nhận ủy thác xuất nhập khẩu;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê: kinh doanh cho thuê văn phòng làm việc, kho bãi;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ:
 - + Kinh doanh vận tải hàng hóa nội địa và quá cảnh;
 - + Kinh doanh các dịch vụ về vận tải hàng xuất nhập khẩu;
 - + Vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng, hàng quá khổ, quá tải;
 - + Kinh doanh vận tải hàng hóa nội địa và quá cảnh.

2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

2.1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12.

2.2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam.

2.3. Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam, theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam.

3.2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam

Công ty tuân thủ Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam để soạn thảo và trình bày các báo cáo tài chính cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2016.

3.3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

Các chính sách kế toán áp dụng để lập báo cáo tài chính cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2016 thống nhất với các chính sách kế toán đã áp dụng để lập báo cáo tài chính năm 2015.

5. CÁC SỰ KIỆN HOẶC GIAO DỊCH TRỌNG YẾU TRONG KỲ KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**5.1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Tại ngày 30/06/2016 VND	Tại ngày 01/01/2016 VND
Tiền mặt	1.605.055.031	729.576.622
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	9.296.942.487	6.193.202.162
Cộng	10.901.997.518	6.922.778.784

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám

Quận Đống Đa, TP. Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**5.2. Các khoản đầu tư tài chính**

Chứng khoán kinh doanh được chi tiết như sau:

	Tại ngày 30/06/2016 VND				Tại ngày 01/01/2016 VND			
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng		Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	
Đầu tư cổ phiếu:								
Cổ phiếu Công ty Cổ phần Logistic Vinalink	6.900.000.000	13.194.594.000	-		6.900.000.000	15.065.092.000	-	
Cổ phiếu Công ty Cổ phần Vinafreight	2.625.000.000	8.960.000.000	-		2.625.000.000	11.777.500.000	-	
Cộng	9.525.000.000	22.154.594.000	-		9.525.000.000	26.842.592.000	-	

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được chi tiết như sau:

	Tại ngày 30/06/2016 VND				Tại ngày 01/01/2016 VND			
	Giá gốc	Giá trị hợp lý (*)	Dự phòng		Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	
Đầu tư vào công ty con:								
Công ty TNHH Giao Nhận Vận Tải Hà Thành	12.000.000.000	N/A	-		6.000.000.000	N/A	-	

Trong kỳ, Công ty đã góp thêm vốn vào công ty con 6 tỷ đồng, nâng tổng số vốn góp đầu tư của Công ty vào công ty con từ 6 tỷ thành 12 tỷ vào cuối kỳ kế toán – Xem thêm mục 5.25.

(*) Tại ngày lập báo cáo, không xác định được giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào công ty con do không có thông tin trên thị trường.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

5.3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Tại ngày 30/06/2016 VND	Tại ngày 01/01/2016 VND
Gold Team Industries Limited	4.454.000.000	4.490.000.000
Công ty TNHH MTV Giày Lập Thạch	2.881.388.261	3.293.821.263
Công ty Cổ phần Tiếp Vận Việt Tiến	-	6.046.950.000
Các khách hàng khác	48.614.616.461	48.210.658.963
Cộng	55.950.004.722	62.041.430.226

5.4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Tại ngày 30/06/2016 VND	Tại ngày 01/01/2016 VND
Công ty TNHH Giao Nhận Vận Tải Hà Thành – Xem thêm mục 5.25	14.182.177.997	23.964.562.924
Các đối tượng khác	5.802.810.656	7.993.291.168
Cộng	19.984.988.653	31.957.854.092

5.5. Phải thu ngắn hạn khác

	Tại ngày 30/06/2016 VND		Tại ngày 01/01/2016 VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Đặt cọc mua cổ phần(*)	160.000.000.000	-	160.000.000.000	-
Tạm ứng	11.153.981.585	-	7.596.116.544	-
Ký cược, ký quỹ	5.616.000.000	-	1.000.000.000	-
Phải thu khác	1.408.236.625	-	350.533.986	-
Cộng	178.178.218.210	-	168.946.650.530	-
Trong đó, tạm ứng cho các bên liên quan – Xem thêm mục 5.25:				
Ông Nguyễn Xuân Giang	81.480.108	-	50.480.108	-
Ông Trần Công Thành	147.338.950	-	81.938.950	-
Cộng	228.819.058	-	132.419.058	-

(*) Khoản đặt cọc cho Công ty Cổ phần Hóa Dầu Quân Đội với số tiền là 160.000.000.000 VND để mua lại 90% cổ phần của Công ty Cổ phần Cảng MIPEC. Khoản đặt cọc này được bảo lãnh bởi Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank) theo Thư bảo lãnh sửa đổi lần 2 số 049300361500219 và số 019300361500223, ngày 29 tháng 03 năm 2016. Đến ngày 30 tháng 06 năm 2016, giao dịch mua lại cổ phần Công ty Cổ phần Cảng MIPEC vẫn chưa hoàn tất.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TÀI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám,
Quận Đống Đa, TP. Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

5.6. Nợ xấu

	Tại ngày 30/06/2016			Tại ngày 01/01/2016		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn
Công ty TNHH MTV Chế tạo Thiết bị và Đóng tàu Hải Phòng	1.115.620.730	-	Trên 3 năm	1.115.620.730	-	Trên 3 năm
Các khách hàng khác	250.826.623	104.148.957	Từ 6 tháng đến trên 3 năm	508.916.744	194.765.732	Từ 1 đến 3 năm
Cộng	1.366.447.353	104.148.957		1.624.537.474	194.765.732	

(Xem tiếp trang sau)



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

5.8. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Khoản mục	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy vi tính VND	Cộng VND
Nguyên giá:			
Tại ngày 01/01/2016	2.642.410.677	735.453.109	3.377.863.786
Tại ngày 30/06/2016	2.642.410.677	735.453.109	3.377.863.786
Giá trị hao mòn lũy kế:			
Tại ngày 01/01/2016	1.166.849.418	383.736.716	1.550.586.134
Khấu hao trong kỳ	62.426.070	60.892.776	123.318.846
Tại ngày 30/06/2016	1.229.275.488	444.629.492	1.673.904.980
Giá trị còn lại:			
Tại ngày 01/01/2016	1.475.561.259	351.716.393	1.827.277.652
Tại ngày 30/06/2016	1.413.135.189	290.823.617	1.703.958.806

Giá trị còn lại cuối kỳ của TSCĐ vô hình đã dùng để thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay là 762.735.204 VND – Xem thêm mục 5.10.

Nguyên giá TSCĐ vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 184.515.600 VND.

5.9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Tại ngày 30/06/2016 VND	Tại ngày 01/01/2016 VND
Đường vào kho trung chuyển	11.438.237.727	10.105.678.636
Kho trung chuyển	-	4.244.307.999
Công trình khác	69.339.000	69.339.000
Cộng	11.507.576.727	14.419.325.635

(Xem tiếp trang sau)

517
NG
NH
48
57
8
Y
ITI
NG
H

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TÀI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám,
Quận Đống Đa, TP. Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2016

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**5.10. Vay và nợ thuê tài chính**

Các khoản vay được chi tiết như sau:

	Tại ngày 30/06/2016		Trong kỳ		Tại ngày 01/01/2016	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND		VND		VND	
Vay ngắn hạn	111.148.359.165	111.148.359.165	161.923.580.163	138.130.729.431	87.355.508.433	87.355.508.433
Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngắn hạn hiện còn số dư như sau:						
	Loại tiền	Hạn mức	Lãi suất	Tại ngày 30/06/2016	Tại ngày 01/01/2016	
				VND	VND	
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Thanh Xuân	VND	50.000.000.000	8,5%	42.747.556.311	31.481.144.753	(a)
Công ty Cổ phần Giao Nhận Kho Vận Ngoại Thương Việt Nam	VND	35.000.000.000	8,5%	29.000.000.000	24.000.000.000	(b)
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt	VND	20.000.000.000	9,0%	19.895.953.986	20.000.000.000	(c)
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam - CN Nam Hà Nội	VND	50.000.000.000	8,5%-9,5%	19.504.848.868	11.874.363.680	(d)
Cộng				111.148.359.165	87.355.508.433	

Thông tin về tài sản cầm cố, thế chấp đảm bảo cho các khoản vay như sau:

- (a) và (d) Khoản vay được vay tín chấp;
- (b) Khoản vay được bảo đảm một phần bằng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất BB 245923 do Sở Tài nguyên & Môi trường Hải Phòng cấp ngày 06 tháng 04 năm 2010 – Xem thêm mục 5.8. Phần hạn mức còn lại được vay tín chấp;
- (c) Khoản vay được bảo đảm một phần bằng Sổ tiết kiệm số 478600 ngày 15 tháng 01 năm 2015 và số 502805 ngày 10 tháng 06 năm 2015 của ông Nguyễn Xuân Giang – Tổng Giám đốc Công ty với mệnh giá lần lượt là 90.000 USD (tương đương 1.970.000.000 VND) và 2.500.000.000 VND. Hạn mức còn lại được vay tín chấp – Xem thêm mục 5.25. Phải trả người bán ngắn hạn

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám,
Quận Đống Đa, TP. Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2016

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**5.11. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Tại ngày 30/06/2016		Tại ngày 01/01/2016	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Regional Container Lines Public Co.,	35.136.502.236	35.136.502.236	62.998.445.941	62.998.445.941
Phải trả cho các đối tượng khác	55.682.371.949	55.682.371.949	53.077.027.074	53.077.027.074
Cộng	90.818.874.185	90.818.874.185	116.075.473.015	116.075.473.015

Trong đó, phải trả người bán là các bên liên quan – Xem thêm mục 5.25:
Công ty TNHH Giao Nhận Vận Tải Hà Thành

	9.686.053.006	9.686.053.006	9.944.848.019	9.944.848.019
--	---------------	---------------	---------------	---------------

5.12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Tại ngày 01/01/2016		Số đã thực nộp trong kỳ		Số phải nộp trong kỳ		Tại ngày 30/06/2016	
	Phải thu VND	Phải nộp VND	Phải thu VND	Phải nộp VND	Phải thu VND	Phải nộp VND	Phải thu VND	Phải nộp VND
Thuế giá trị gia tăng	433.541.296	369.762.759	433.541.296	369.762.759	-	-	-	1.058.593.084
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	906.749.129	-	906.749.129	-	-	-	976.883.486
Thuế thu nhập cá nhân	-	428.797.285	-	428.797.285	-	-	-	510.504.066
Các loại thuế khác	-	1.366.493.714	-	1.366.493.714	-	-	-	1.230.196.632
Cộng	433.541.296	3.071.802.887	433.541.296	3.071.802.887	14.603.140.658	15.741.056.335	-	3.776.177.268

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**5.13. Phải trả ngắn hạn khác**

	Tại ngày 30/06/2016 VND	Tại ngày 01/01/2016 VND
Nhận tiền đặt cọc cho thuê container lạnh	7.848.870.572	8.207.385.653
Nhận tiền đặt cọc mua trái phiếu chuyển đổi – Xem thêm mục 5.27	4.466.000.000	-
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	463.752.100	24.496.665
Các khoản phải trả, phải nộp khác	59.242.460	62.697.935
Cộng	12.837.865.132	8.294.580.253

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám,
Quận Đống Đa, TP. Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**5.14. Vốn chủ sở hữu****5.14.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu						Cộng
	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Các quỹ khác vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	
	'000VND	'000VND	'000VND	'000VND	'000VND	'000VND	'000VND
Số dư tại ngày 01/01/2015	54.720.000	1.029.300	(817.208)	9.400.294	6.000.000	48.382.381	118.714.767
Tăng vốn trong 6 tháng đầu năm trước	2.700.000	1.350.000	-	-	-	-	4.050.000
Lãi trong 6 tháng đầu năm trước	-	-	-	-	-	12.456.632	12.456.632
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	-	(3.887.176)	(3.887.176)
Trích quỹ dự trữ vốn điều lệ	-	-	-	-	1.000.000	(1.000.000)	-
Chia cổ tức đợt 2 và 3 năm 2014	-	-	-	-	-	(5.551.600)	(5.551.600)
Thù lao và thưởng HĐQT và Ban kiểm soát	-	-	-	-	-	(569.683)	(569.683)
Số dư tại ngày 30/06/2015	57.420.000	2.379.300	(817.208)	9.400.294	7.000.000	49.830.554	125.212.940
Tăng vốn trong 6 tháng cuối năm trước	28.432.900	-	-	-	-	(28.432.900)	-
Lãi trong 6 tháng cuối năm trước	-	-	-	-	-	16.451.218	16.451.218
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	-	(95.033)	(95.033)
Chia cổ tức đợt 1/2015	-	-	-	-	-	(8.529.890)	(8.529.890)
Số dư tại ngày 01/01/2016	85.852.900	2.379.300	(817.208)	9.400.294	7.000.000	29.223.950	133.039.235
Lãi trong 6 tháng đầu năm nay	-	-	-	-	-	8.568.686	8.568.686
Chi cổ tức bổ sung 2015	-	-	-	-	-	(8.529.890)	(8.529.890)
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	-	(4.378.840)	(4.378.840)
Trích quỹ dự trữ vốn điều lệ	-	-	-	-	1.000.000	(1.000.000)	-
Thù lao và thưởng HĐQT và Ban kiểm soát	-	-	-	-	-	(578.157)	(578.157)
Số dư tại ngày 30/06/2016	85.852.900	2.379.300	(817.208)	9.400.294	8.000.000	23.305.749	128.121.035

236
NG
NH
(P)
TNA

11/07/2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

5.14.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Tại ngày 30/06/2016 VND	Tại ngày 01/01/2016 VND
Vốn góp của Công ty Cổ phần Vinafreight	19.800.000.000	19.800.000.000
Vốn góp của Công ty Cổ phần Giao Nhận Kho Vận Ngoại Thương Việt Nam	9.000.000.000	9.000.000.000
Vốn góp của các đối tượng khác	57.052.900.000	57.052.900.000
Cộng	85.852.900.000	85.852.900.000

5.14.3. Cổ phiếu

	Tại ngày 30/06/2016	Tại ngày 01/01/2016
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	8.585.290	8.585.290
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	8.585.290	8.585.290
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại (cổ phiếu quỹ)	55.400	55.400
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	8.529.890	8.529.890

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần.

5.14.4. Cổ tức đã trả

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Cổ tức đã trả của cổ phiếu phổ thông	8.529.890.000	5.551.600.000

5.14.5. Các quỹ của doanh nghiệp

	Quỹ đầu tư phát triển VND	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu VND
Tại ngày 01/01/2016	9.400.293.842	7.000.000.000
Trích trong kỳ	-	1.000.000.000
Tại ngày 30/06/2016	9.400.293.842	8.000.000.000

5.15. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

	Tại ngày 30/06/2016	Tại ngày 01/01/2016
Ngoại tệ các loại:		
USD	100.331,98	14.369,92
EUR	430,74	430,74
SGD	500,00	500,00



01
CỔ
NH
04
Đ

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

5.16. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Doanh thu cước	115.523.189.372	152.763.601.841
Doanh thu cung cấp dịch vụ	104.142.694.792	106.564.340.556
Cộng	219.665.884.164	259.327.942.397
Trong đó, doanh thu đối với các bên có liên quan – Xem thêm mục 5.25:		
Công ty TNHH Giao Nhận Vận Tải Hà Thành	8.321.209.708	9.425.710.838

5.17. Giá vốn hàng bán

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí cước	100.215.211.043	126.566.778.455
Chi phí dịch vụ mua ngoài	64.964.963.741	82.188.035.423
Chi phí nhân công	21.244.971.028	17.969.374.325
Chi phí khấu hao TSCĐ	3.326.761.217	2.935.523.099
Chi phí công cụ dụng cụ	342.901.513	397.828.999
Chi phí bằng tiền khác	6.421.909.389	5.738.927.738
Cộng	196.516.717.931	235.796.468.039

5.18. Doanh thu hoạt động tài chính

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.030.156.362	457.872.302
Cổ tức, lợi nhuận được chia	491.932.000	919.702.000
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	20.027.549	1.465.179.024
Cộng	1.542.115.911	2.842.753.326

5.19. Chi phí tài chính

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Lãi tiền vay	4.147.731.588	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	278.375.720	110.035.035
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	178.558.389	983.340.226
Cộng	4.604.665.697	1.093.375.261

(Xem tiếp trang sau)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**5.20. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí nhân công	4.092.683.113	2.706.980.520
Công tác phí, chi phí khảo sát thị trường	1.171.845.584	1.357.990.235
Chi phí khấu hao tài sản cố định	605.193.411	627.098.677
Chi phí tiếp khách	527.596.451	573.998.535
Thuế, phí và lệ phí	173.296.792	178.135.625
Chi phí đồ dùng văn phòng	61.586.363	197.229.272
Chi phí dự phòng	(167.473.346)	(41.060.817)
Chi phí khác bằng tiền	3.398.103.946	4.271.744.941
Cộng	9.862.832.314	9.872.116.988

5.21. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí cước	100.215.211.043	126.566.778.455
Chi phí dịch vụ mua ngoài	64.964.963.741	82.188.035.423
Chi phí nhân công	25.337.654.141	20.676.354.845
Chi phí tài chính	4.604.665.697	1.093.375.261
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.931.954.628	3.562.621.776
Chi phí công cụ dụng cụ	404.487.876	595.058.271
Thuế, phí và lệ phí	173.296.792	178.135.625
Chi phí dự phòng	(167.473.346)	(41.060.817)
Chi phí khác	11.519.455.370	11.959.725.065
Cộng	210.984.215.942	246.779.023.904

5.22. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong kỳ	10.595.274.488	15.718.986.090
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	29.600.004	29.600.004
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	(491.932.000)	(919.702.000)
Thu nhập tính thuế từ hoạt động kinh doanh chính	10.132.942.492	14.828.884.094
Thuế suất thuế TNDN hiện hành	20%	22%
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế kỳ này	2.026.588.499	3.262.354.500

Các khoản điều chỉnh tăng thu nhập chịu thuế chủ yếu là các khoản mục theo qui định của Luật thuế TNDN không được xem là chi phí được trừ khi tính thuế.

Các khoản điều chỉnh giảm thu nhập chịu thuế là các khoản lợi nhuận, cổ tức thu được từ đầu tư vào chứng khoán kinh doanh và đầu tư vào công ty con.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**5.23. Số tiền đi vay thực thu trong kỳ**

	<u>Kỳ này VND</u>
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	161.923.580.163

5.24. Số tiền đã thực trả gốc vay trong kỳ

	<u>Kỳ này VND</u>
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	(138.130.729.431)

5.25. Thông tin về các bên có liên quan

Trong kỳ, Công ty đã có giao dịch trọng yếu với các đơn vị và cá nhân dưới đây được xác định là các bên liên quan theo định nghĩa của Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 26:

<u>Danh sách các bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
1. Công ty TNHH Giao Nhận Vận Tải Hà Thành	Công ty con
2. Ông Nguyễn Xuân Giang	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
3. Ông Trần Công Thành	Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải thu (phải trả) với các bên liên quan như sau:

	<u>Tại ngày 30/06/2016 VND</u>	<u>Tại ngày 01/01/2016 VND</u>
Trả trước – Xem thêm mục 5.4: Công ty con	14.182.177.997	23.964.562.924
Tạm ứng – Xem thêm mục 5.5: Ban Tổng Giám đốc	228.819.058	132.419.058
Phải trả – Xem thêm mục 5.11: Công ty con	(9.686.053.006)	(9.944.848.019)

Bản chất các giao dịch quan trọng và giá trị giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ như sau:

	<u>Kỳ này VND</u>	<u>Kỳ trước VND</u>
Bán dịch vụ – Xem thêm mục 5.16: Công ty con	8.321.209.708	9.425.710.838
Mua dịch vụ Công ty con	11.544.051.472	8.033.267.322
Góp vốn vào công ty con – Xem thêm mục 5.2: Công ty con	6.000.000.000	-

Ngoài ra, các khoản vay tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt cũng được các bên liên quan cam kết bảo lãnh bằng tài sản cá nhân - Xem thêm mục 5.10.




BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

Thù lao và thu nhập của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc được chi tiết như sau:

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Thù lao Hội đồng quản trị	326.000.000	220.000.000
Thu nhập Ban Tổng Giám đốc	510.000.000	510.000.000
Cộng	836.000.000	730.00.000

5.26. Số liệu so sánh

Các số liệu so sánh dưới đây đã được báo cáo lại:

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (Trích):

	Tại ngày 01/01/2016 VND (Được báo cáo lại)	Tại ngày 01/01/2016 VND (Đã được báo cáo trước đây)
Tài sản ngắn hạn khác	-	433.541.296
Thuế GTGT được khấu trừ	-	-
Thuế và các khoản phải thu nhà nước	433.541.296	-

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (Trích):

	Kỳ trước VND (Được báo cáo lại)	Kỳ trước VND (Đã được báo cáo trước đây)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	-	5.170.000.000
Tăng, giảm các khoản phải thu	(5.515.793.394)	(10.685.793.394)

Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (Trích):

	Tại ngày 01/01/2016 VND (Được báo cáo lại)	Tại ngày 01/01/2016 VND (Đã được báo cáo trước đây)
Phải thu ngắn hạn khác		
Ký cược, ký quỹ	1.000.000.000	6.824.260.000
Tạm ứng	7.596.116.544	1.771.856.544

Việc báo cáo lại các thông tin so sánh nêu trên là do trình bày lại cho phù hợp với bản chất số dư và các nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

(Xem tiếp trang sau)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

5.27. Các thông tin khác

Theo nghị quyết số 02/2016/HĐQT ngày 28 tháng 03 năm 2016, Hội đồng quản trị Công ty quyết định thông qua việc phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ cho đối tác với tổng số Trái phiếu phát hành là 720.000 trái phiếu chuyển đổi với mệnh giá 100.000 đồng/trái phiếu, bao gồm:

- Phát hành cho Công ty TNHH Mitsui Wharf: 420.000 trái phiếu chuyển đổi
- Phát hành cho Công ty TNHH MTV Đầu tư SCIC: 300.000 trái phiếu chuyển đổi

Hồ sơ đăng ký phát hành trái phiếu chuyển đổi của Công ty đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận theo công văn số 2320/UBCK-QLCB ngày 05 tháng 05 năm 2016. Đến ngày 30 tháng 06 năm 2016, giao dịch phát hành trái phiếu chuyển đổi vẫn chưa hoàn tất.

5.28. Các sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày phát hành báo cáo tài chính.

6. PHÊ DUYỆT PHÁT HÀNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2016 được Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt và phát hành vào ngày 26 tháng 08 năm 2016.



Nguyễn Xuân Giang
Tổng giám đốc

Hà Nội, ngày 26 tháng 08 năm 2016

Đỗ Thị Thu Hiền
Kế toán trưởng

Ngô Thị Thu Hiền
Người lập